

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA VÌ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTMST  
Ngày 02; 05 tháng 02 năm 2021  
“*V/v: Tranh hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trọng Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thuật, ông Lê Văn Hoan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì:* Ông Lê Văn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02, 05 tháng 02 năm 2021. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2019/TLST-KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-KDTM ngày 28/12/2020, Và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-KDTM ngày 15/01/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng VT** (VTB)

Địa chỉ: Số X, LH, quận DD, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Th – Chuyên viên xử lý nợ.

*Bị đơn:* **Ông Trần Văn H**, sinh năm 1964. – Giám đốc doanh Nghiệp sản xuất và Thương mại TH.

Địa chỉ: Thôn V, xã MQ, huyện BV, huyện Ba Vì.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tiến D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Phường TC, TP. VT, tỉnh Phú Thọ.

Văn bản ủy quyền ngày 27/7/2020

*Bà Th có mặt, ông H, ông D vắng mặt không có lý do.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trịnh Thị Th trình bày:* Ngày 04/06/2015, DNTN TH do ông Trần Văn H là người đại diện vay vốn tại Ngân hàng VT - Chi nhánh Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội bằng Hợp đồng tín dụng số 020615- 2047128-01-SME. Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 04/6/2015 đến ngày 04/6/2020). Số tiền vay: 503,200,000 đồng; Lãi suất: 11,75%/năm điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, điều chỉnh theo biên độ 3,6%/năm; Kỳ hạn trả nợ: Trả nợ gốc là một lần khi kết thúc thời hạn vay, trả lãi cho ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 25 hàng tháng. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Phạt chậm trả: Số tiền lãi chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/ 30 (nếu lãi suất theo tháng), hoặc /360 (nếu lãi suất theo năm).

Ngày 16/6/2015 HNTN TH vay tiếp của VTB bằng hợp đồng tín dụng số 100615-2047128-01-SME. Số tiền vay: 1,402,500,000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 16/6/2015 đến ngày 16/6/2020). Lãi suất: 11,25%/năm điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, điều chỉnh theo biên độ 3,1%/năm. Kỳ hạn trả nợ: Trả nợ gốc là một lần khi kết thúc thời hạn vay, trả lãi cho ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 25 hàng tháng. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Phạt chậm trả: Số tiền lãi chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/ 30 (nếu lãi suất theo tháng), hoặc /360 (nếu lãi suất theo năm).

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của mình, DNTN đã thế chấp 03 tài sản là: Tài sản 01 là Một (01) xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ4257, Sốkhung: LZZ5CLSBXFN072669, Số máy: WD11596E150307021217, BKS: 29C- 513.66, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 106341 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 10/06/2015 đứng tên DNTN SX&TM TH. Tài sản 02 là Một (01) xe somi rơ mooc nhãn hiệu LIANGSHAN, Số khung: LJRD10380FNC30435, BKS: 29R-035.47 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 003375 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 10/6/2015 đứng tên DNTN SX TH. Tài sản 03 là Một (01) xe ô tô tải nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, số khung: MNCDFMFF20FW428581, số máy: P4AT2028910, BKS: 29C-517.29 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 079018 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/06/2015 đứng tên DNTN SX&TM TH.

Phía VTB đã giải ngân cho DNTN TH số tiền là: 1,905,700,000 đồng (*Một tỷ, chín trăm linh năm triệu, bảy trăm nghìn đồng*). Quá trình thực hiện hợp đồng, DNTN TH đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VTB kể từ ngày 25/02/2017 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Sau khi khoản nợ bị chuyển quá hạn, DNTN TH đã tự nguyện bàn giao 03 tài sản thế chấp nêu trên cho VTB, khi bàn giao hai bên có lập biên bản bàn giao tài sản nhưng không nói rõ để làm gì. Sau khi nhận tài sản, ngày 08/10/2018, phía VTB đã bán đấu giá FORDRANGER được 481,000,000 đồng. Sau khi trừ chi phí bán đấu giá, chi phí gửi giữ tài sản, chi phí cầu kéo tài sản, số tiền còn lại là 462,372,000 đồng, VTB trừ vào nợ gốc là 212,799,139 đồng, trừ vào lãi là 249,572,861 đồng. Ngày 12/11/2018 bán đấu kéo được 510,000,000 đồng. Sau khi trừ chi phí bán đấu giá, chi phí gửi giữ tài sản, chi phí cầu kéo tài sản, số tiền còn lại là 488,580,000 đồng, VTB trừ vào nợ gốc là 424,047,401 đồng, trừ vào lãi là 64,532,599 đồng. Ngày 22/5/2019, phía VTB đã bán sơ mi rơ mooc nhãn hiệu LIANGSHAN, BKS 29R – 035.47 thu được 202.000.000 đồng.

Sau khi trừ chi phí bán đấu giá, chi phí gửi giữ tài sản, phí cứu hộ, số tiền còn lại là 173,418,000 đồng, VTB trừ vào nợ gốc của DNTN TH. Tính đến ngày 02/02/2021, ông Trần Văn H còn nợ VTB tổng số tiền là 635,937,330 đồng. Trong đó nợ gốc 294,082,000 đồng; nợ lãi, lãi chậm trả là 341.855.330 đồng. Nay, VTB đề nghị Tòa án buộc ông Trần Văn H – Giám đốc DNTN TH phải thanh toán cho VTB số tiền là: Nợ gốc 294,082,000 đồng; Nợ lãi, lãi chậm trả là 341,855,330 đồng. Tổng cộng là 635,937,330 đồng.

*\* Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/7/2020 bị đơn ông Trần Văn H – Đại diện Doanh nghiệp sản xuất và thương mại TH khai như sau:* Năm 2015, tôi có vay tiền của Ngân hàng VT với tổng số tiền là 1,905,700,000 đồng (*Một tỷ, chín trăm linh năm triệu, bảy trăm ngàn đồng*), tôi vay với hai hợp đồng, cụ thể hợp đồng ngày 04/6/2015 vay 503,200,000 đồng, có thể chấp xe ô tô BKS: 29C-517.29. Hợp đồng ngày 16/6/2015 vay 1,402,500,000 đồng có thể chấp xe ô tô BKS: 29C-513.66 và (01) xe sơ mi rơ mooc nhãn hiệu LIANGSHAN, Số khung: LJRD10380FNC30435, BKS: 29R-035.47 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 003375 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 10/6/2015 đứng tên DNTN SX TH. Quá trình vay mượn, tôi đã trả được cho Ngân hàng VT tiền gốc là 633,753,460 đồng, tiền lãi là 451,531,828 đồng. Tổng cộng tiền gốc, lãi đã trả là 1,085,285,288 đồng (*Một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng*). Số tiền còn

nợ lại bao gồm gốc và lãi (thời điểm năm 2017) là 1,370,000,000 đồng (Một tỷ ba trăm bảy mươi triệu). Phía Ngân hàng VT đã thu 03 tài sản thế chấp gồm: Một (01) xe ô tô đầu kéo BKS: 29C- 513.66, một (01) xe soni rơ mooc BKS: 29R-035.47 và một (01) xe ô tô tải nhãn hiệu FORD BKS: **29C-517,29** để bán đấu giá, khi bán đấu giá tài sản, phía Ngân hàng không thông báo cho tôi biết, nay tôi yêu cầu:

- Đề nghị Ngân hàng VT phải làm rõ 03 tài sản thế chấp của tôi hiện nay đang ở đâu.

- Nay Ngân hàng VT khởi kiện đòi tôi số tiền tính đến ngày 15/7/2019 là 529,156,673 đồng (*Năm trăm hai mươi chín triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi ba đồng*), bao gồm gốc và lãi tôi không đồng ý.

**\* Tại phiên tòa:**

- Đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Hương – Giám đốc doanh Nghiệp sản xuất và Thương mại TH phải trả cho VTB tổng số tiền là 635,937,330 đồng. Trong đó nợ gốc 294,082,000 đồng; nợ lãi, lãi chậm trả là 341,855,330 đồng.

- Phía bị đơn và người đại diện theo ủy quyền vắng mặt.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì phát biểu:***

- Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách tố tụng của các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 464 BLTTDS, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì yêu cầu khởi kiện là quan hệ tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng“, bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Ba Vì. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Bị đơn cố tình vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ngày 04/06/2015 và ngày 16/6/2015 Doanh nghiệp tư nhân TH vay của Ngân hàng VT gọi tắt là VTB hai lần tổng số tiền 1,905,700,000 đồng về việc vay tiền hai bên đã thừa nhận. Sau khi không thanh

toán đúng theo hợp đồng tín dụng hai bên đã bàn giao tài sản thế chấp. Thời điểm này doanh nghiệp còn nợ Ngân hàng VT gọi tắt là VTB 1,028,500.000 đồng, phía VTB đã bán đấu giá tài sản thế chấp sau khi trừ chi phí thì doanh nghiệp TH còn nợ VTB tổng số tiền là 635,937,330 đồng. Trong đó nợ gốc 294,082,000 đồng; nợ lãi, lãi chậm trả là 341,855,330 đồng. Do vậy phía VTB khởi kiện buộc ông Trần Văn H – Giám đốc DNSX và Thương Mại TH phải trả số tiền trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Phía bị đơn đã thừa nhận số nợ đã vay của VTB nhưng không đồng ý cho rằng làm rõ tài sản thế chấp, số tài sản thế chấp bàn giao đã đủ trừ số nợ. Yêu cầu của bị đơn là không có căn cứ, vì khi làm hợp đồng thế chấp doanh nghiệp TH đã thỏa thuận với ngân hàng nếu vi phạm, phía VTB sẽ được quyền xử lý tài sản thế chấp và doanh nghiệp đã bàn giao tài sản cho VTB. Việc VTB tổ chức công khai đấu giá là đúng quy định. Vì vậy yêu cầu của ông Trần Văn H không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Trần Văn H phải chịu toàn bộ án phí KDTM sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 297 Luật Thương mại.
- Căn cứ Điều 91, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ Điều 412, 471, 43, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005.
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.
- Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ – CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VT.
2. Buộc ông Trần Văn H – Giám đốc DNSXTM TH phải trả cho Ngân hàng VT toàn bộ dư nợ gốc, nợ nợ lãi tính đến ngày 02/02/2021, cụ thể là;
  - Nợ gốc 294,082,000 đồng.
  - Nợ lãi, lãi chậm trả là 341,855,330 đồng.

Tổng là **635.937.330** đồng (Sáu trăm ba mươi năm triệu, chín trăm ba bảy triệu, ba trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm vụ án, ông Trần Văn H còn phải tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

3. Về án phí:

- Ông Trần Văn H phải chịu phải chịu 31.796.000 đồng (*Ba một triệu, bảy trăm chín sáu nghìn đồng*) án phí KDTM sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng VT 13,225,000 đồng (*Mười ba triệu, hai trăm hai lăm nghìn đồng*) theo biên lai số AG/2010/ 0009778 ngày 16/12/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng VT được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hùng và người đại diện theo ủy quyền được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Hoàng Trọng Đức***

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Hoàng Trọng Đức***

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Hoàng Trọng Đức***

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Hoàng Trọng Đức***

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Hoàng Trọng Đức***

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Hoàng Trọng Đức***

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



***Hoàng Trọng Đức***

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Hoàng Trọng Đức***

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***Hoàng Trọng Đức***

## **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Phương.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Hoàng Trọng Đức***